

**TÒA ÁNNHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST  
Ngày 29/04/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Trường.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên*

*Ông Lê Sơn Tùng*

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Đức L**, sinh năm: 1955. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 8, xã Hồng K, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 7/7; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Nôm (đã chết); và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến ngày 21/01/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Sóc Sơn. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2022 đến nay. Có mặt.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1988. Trú tại: Thôn 8, xã Hồng K, huyện S, thành phố H. Vắng mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Văn Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 5, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 18/01/2022, tại khu vực thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tổ công tác Công an huyện Sóc Sơn tiến hành kiểm tra đối với Lê Đức L, sinh năm 1955, trú tại thôn 8, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, L tự giác giao nộp 01 gói giấy bên trong chứa bột màu trắng, L khai nhận là ma túy Hêrôin vừa mua từ khu vực thôn Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành niêm phong số vật chứng trên và đưa L về trụ sở làm việc (BL 21).

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 18/01/2022, L điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Atila biển kiểm soát 29S6-15388 từ nhà đến khu vực thôn Kim Tĩnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, tại rìa đường Quốc lộ 3, L gặp 01 người đàn ông lạ mặt và đặt vấn đề mua 100.000 đồng ma túy Hêrôin. Người này đồng ý, nhận tiền và đưa lại cho L 01 gói giấy nhỏ có kích thước khoảng 01x01 cm bên trong chứa chất bột màu trắng. L nhận được số ma túy trên đã cất vào trong túi áo khoác bên trái và điều khiển xe đi về. Khi quay về đến khu vực thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 863/KLGD - PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy thu giữ của Lê Đức L là ma túy loại Hêrôin, khối lượng 0,119 gam (BL 30).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Lê Đức L, kết quả dương tính với ma túy (BL 47A).

Đối với nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Atila mang biển kiểm soát 29S6-15388 mà L sử dụng để đi mua ma túy. Kết quả xác minh cho thấy: Chiếc xe máy là của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988, trú tại thôn 8, xã Hồng K, huyện S, thành phố H là con dâu của L (BL 35). Từ khoảng tháng 01/2022, chị Th cho L mượn chiếc xe để làm phương tiện đi lại, lao động. Việc L sử dụng chiếc xe máy để đi mua ma túy chị Th không biết. Do đó, ngày 21/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị Th là chủ sở hữu (BL 42).

Đối với người bán ma túy cho L, L khai không biết rõ nhân thân, đặc điểm của người bán nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Lê Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, kết luận giám định

và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 08/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Lê Đức L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 21/01/2022.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 0,119 gam ma túy loại Heroin.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Người bào chữa của bị cáo sau khi trình bày ý kiến bào chữa đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu; Bị cáo là người có công với cách mạng theo các quy định tại điểm s, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 20 ngày 18/01/2022, tại khu vực thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Lê Đức L đã có hành vi Tàng trữ 0,119 gam ma túy Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân, sau đó đã bị Cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma” tủy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroin.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Lê Đức L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; xâm hại trật tự, an toàn xã hội; ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống con người. Tệ nạn ma túy không những làm suy kiệt đến kinh tế của mỗi gia đình mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đức L, quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân bị cáo là bệnh binh là người có công với cánh mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đại diện viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị. Bản thân bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định về tình tiết “người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hành vi phạm tội là nghiêm trọng, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã xác định trên nên xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo là đối tượng nghiện, quá trình xác minh tại địa phương thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: đối với 0,119 gam ma túy loại Heroin cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về thu án phí Tòa án do bị cáo là người có công với cách mạng và là người cao tuổi.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Lê Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lê Đức L** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/01/2022 đến ngày 21/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,119 gam Heroin (tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Mậu Trường**